

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2019

“V/v ly hôn, phân chia nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa.

2. Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đình, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1992, “có mặt”

Địa chỉ: Thôn Nội, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2019 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau ngày 09/3/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh C ở Thôn Nội, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình không hạnh phúc.

Chị và anh C sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 02/5/2013, hiện cháu K đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu K và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn C trình bày: Việc chị H trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm sống ly thân là đúng, anh không có ý kiến gì. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 02/5/2013, hiện cháu K đang ở cùng chị H. Ly hôn anh xin nuôi cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh C là bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử có mặt viết bản tự khai sau đó vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, tuy nhiên sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử có mặt tham gia phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Vũ Văn C. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Đức K, sinh ngày 02/5/2013; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Vũ Văn C. Bị đơn anh C hiện có hộ khẩu và cư trú tại Thôn Nội, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Đối với anh C quá trình chuẩn bị xét xử chỉ có mặt tại phiên tòa một lần để viết bản tự khai sau đó vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử có mặt tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị H và anh C đăng ký kết hôn ngày 09/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh C thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh C có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H và anh C trình bày do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H và anh C thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 02/5/2013, hiện cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn cả chị H và anh C đều xin được nuôi cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh C đều chứng minh được bản thân có chỗ ở, có việc làm ổn định và có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu K sinh ngày 02/5/2013 hiện còn nhỏ (mới hơn 6 tuổi), do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K là phù hợp; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức K, sinh ngày 02/5/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu K hiện đang ở với chị H); anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0002231 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Yên Bình, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Trọng